

## GHI NHẬN MỚI LOÀI CÁ BÔNG - *BUTIS GYMNOPOMUS* (Bleeker, 1853) CHO KHU HỆ CÁ VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Đồng, Hoàng Đức Đạt

Viện sinh học Nhiệt Đới

**TÓM TẮT:** Vườn Quốc Gia Núi Chúa có tổng diện tích tự nhiên là 29.865 ha, trong đó diện tích trên phần đất liền 22.513 ha và diện tích phần trên biển 7.352 ha. Vườn Quốc Gia (VQG) nằm trên địa bàn các xã Công Hải, Lợi Hải, Vĩnh Hải và Phương Hải, thuộc huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Vườn Quốc gia Núi Chúa có nhiều núi cao và dốc như: núi Cô Tuy 1.039m, núi Chúa Anh 950m, núi Sưa 950m, núi Chúa Em 725m, v.v... VQG Núi Chúa không có sông, chỉ có một số suối vừa và nhỏ, có lưu lượng dòng chảy nhỏ như: suối Nước Ngọt, suối Giếng, suối Kiền Kiền, suối Đông Nha, suối Lồ Ổ, v.v... Các suối trên đều bắt nguồn từ trên núi cao và chảy ra biển Đông. Các suối có nước trong mùa mưa và vào mùa khô chỉ có một số ít có nước còn lại đa số là khô kiệt. Các thủy vực nước ngọt nhỏ bé của VQG Núi Chúa gần như cách ly hẳn với các thủy vực nước ngọt khác của tỉnh Ninh Thuận, nếu có thì cũng chỉ xảy ra khi có lũ lớn trong mùa mưa. VQG Núi Chúa nằm trong vùng khí hậu khô hạn nhất của nước ta. Do địa hình và điều kiện tự nhiên có những nét khác biệt đã tạo cho khu vực này một hệ sinh thái rất đặc thù. Khảo sát ngư loại học các suối ở VQG Núi Chúa chúng tôi đã ghi nhận 30 loài, thuộc 16 họ của 5 bộ cá khác nhau, trong đó có loài cá bông cau núi *Butis gymnopomus* lần đầu tiên phát hiện ở Việt nam.

### 1. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**1.1. Thời gian:** Mẫu vật được phát hiện vào tháng 7/2008.

**1.2. Địa điểm:** Tại Suối nước ngọt VQG Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận

#### 1.3. Phương pháp

Thu thập mẫu vật bằng cách sử dụng các ngư cụ thông thường để đánh bắt. Mẫu được chụp hình khi còn sống; mô tả nhanh các đặc điểm hình thái ngoài đồng thời gắn nhãn lên mẫu vật có ghi rõ thời gian, địa điểm thu mẫu. Mẫu được định hình trong formaline 5-7% và đưa về phòng thí nghiệm để phân tích.

Sử dụng các phương pháp ngư loại học để định danh tên loài. Việc xác định tên loài dựa trên các tài liệu về ngư loại học đã xuất bản ở Việt Nam và một số nước khác trên thế giới.

Các chỉ tiêu mô tả các đặc điểm hình thái cùng với hình ảnh được gửi đến các chuyên gia ngư loại có kinh nghiệm ở một số nước trên thế

giới (Walter J. Rainboth, Ph.D., Associate Professor of Biology, University of Wisconsin Oshkosh, Oshkosh, Wisconsin 54101; Dr Tan Heok Hui, Lecturer, Associate Editor (Raffles Bulletin of Zoology), Raffles Museum of Biodiversity Research, Department of Biological Sciences, National University of Singapore) để đối chiếu với những đặc điểm mô tả gốc.

### 2. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 2.1. Giống cá bông cau *Butis* Bleeker, 1856

*Butis* Bleeker, 1865: 412 ( Natural Tjdschr Neder. India. V.1 ).

(Type: *Butis butis* Bleeker, 1856 = *Cheilodipterus butis* Hamilton, 1822 )

Thân hình dài, nửa sau dẹp bên, phủ vây lược lớn, hàng vây dọc thân có 29-32 cái. Đầu dẹp bằng, mặt lưng phủ vây đến mắt. Ria hóc mắt trên có gò xương. Mồm nhọn, dài, và rất dẹp. Miệng rộng, gần như nằm ngang. Hàm dưới dài hơn hàm trên. Hai hàm có nhiều hàng răng nhỏ. Xương lá mía và xương khẩu cái không có răng. Có hai vây lưng riêng biệt. Vây lưng thứ

nhất có 6 gai cứng. Vây lưng thứ hai và vây hậu môn đều có 1 gai cứng và 7-9 tia vây.

Phân bố: Đông Châu Phi, Ấn Độ đến Đông Bắc Châu Đại Dương, Đài Loan và Việt Nam.

Theo Fishbase, giống *Butis* có 6 loài, chúng phân bố khá rộng trên phạm vi thế giới từ Đông Nam Á, Ấn Độ, Đông Châu Phi, Bắc châu Đại Dương.

Ở Việt Nam, theo các tài liệu đã công bố thì giống *Butis* chỉ có một loài hiện diện là cá bống cau - *Butis butis* (Hamilton, 1822). Loài này phân bố tương đối rộng từ các sông ở Bắc Bộ (Nguyễn Hữu Dục và cộng sự, 2003) đến Nam Trung Bộ (Nguyễn Hữu Dục, 1995), Tây Nguyên (Nguyễn Thị Thu Hà, 2000) và Nam bộ (Mai Đình Yên và cộng sự, 1992); (Hoàng Đức Đạt, Nguyễn Xuân Đồng, 2005);

## 2.2. Khoá định loại các loài trong giống *Butis* ở Việt Nam

1 (3). Khởi điểm vây bụng trước khởi điểm vây ngực.

2 (1). Vây lưng thứ nhất có 7 tia, vây lưng thứ hai có 8 tia. Vây đuôi có dạng viền tròn, mép ngoài có màu trắng. Góc vây ngực có một chấm đen lớn giữa 2 chấm đỏ nhỏ ở 2 bên. Đầu cá dẹp bằng và hơi lõm xuống ở đường nối hai mắt.

### Cá bống cau *Butis butis*

3 (1). Khởi điểm vây bụng ngang với khởi điểm vây ngực.

4 (3). Vây lưng thứ nhất có 6 tia, vây lưng thứ hai có 9 tia. Vây đuôi bằng, 3 tia trên cùng có màu trắng, từ tia thứ 4 đến tia thứ 9 có màu trắng giảm dần đến tia thứ 10 có màu đen hoàn toàn. Góc vây ngực màu đen, các tia có màu trắng. Có một sọc đen lớn chạy dọc thân từ sau gốc vây ngực đến gốc vây đuôi. Giữa sọc đen này có một hàng chấm trắng cũng chạy từ sau gốc vây ngực đến gốc vây đuôi.

### Cá bống cau núi *Butis gymnopomus*

## 2.3. Mô tả loài *Butis gymnopomus* (Bleeker, 1853)

D1 = VI, D2 = 9; P = 18; V = 6;  
C = 19; A = I, 7-8

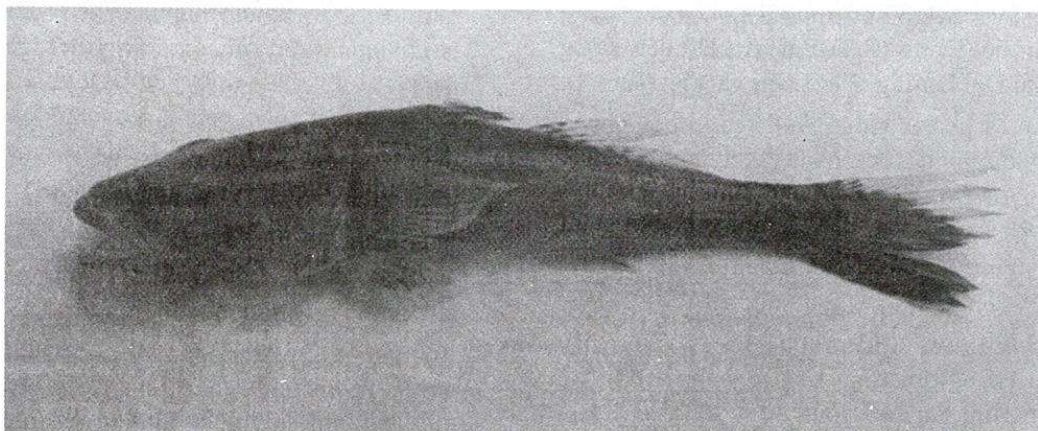
Đầu lớn, cong lồi từ mũi đến hết chiều dài đầu. Chiều dài đầu bằng 35,78-39,55% Lo. Mắt lớn, nhô cao, màng mỡ mắt dày, có màng da phủ nửa trên mắt. Đường kính mắt bằng khoảng 19,78-21,39 T. Khoảng cách giữa hai mắt bằng 17,67-19,54 T.

Thân thon dài, nhỏ dần về sau. Thân nhô cao từ phía sau mắt đến hết vây lưng thứ hai. Chiều cao thân bằng 15,77-18,23 Lo. Bụng hơi uốn cong ở gốc vây bụng. Miệng rộng. Hai hàm bằng nhau. Răng nhọn mọc thành nhiều hàng trên hai hàm. Màng mang liền với eo mang.

Khởi điểm vây ngực và vây bụng ngang nhau. Vây ngực rất lớn, gốc vây màu đen, các tia màu trắng, vây ngực có 18 tia vây. Hai vây lưng không liền nhau. Vây lưng thứ nhất có 6 tia, tia thứ 3 dài nhất. Vây lưng thứ hai có 9 tia. Hai vây bụng cách xa nhau. Khoảng cách trước vây lưng bằng 41,98-48,79% Lo. Vây đuôi lớn, viền sau hơi bằng.

Toàn thân phủ vảy lược, trên vảy có các chấm giống như các gai cứng. Trên vảy có các chấm màu trắng. Các chấm trắng tạo thành các dãy chấm trắng trên thân. Các hàng chấm này bắt đầu từ phía sau nắp mang đến khởi điểm vây đuôi.

Về kích thước: Cá có kích thước nhỏ, kích thước tối đa của cá khoảng 11,5 cm [<http://www.fishbase.org> (2008)]. Mẫu vật thu thập tại khu vực nghiên cứu có kích thước tối đa là 7 cm. Chưa thấy tài liệu nào công bố loài cá này có giá trị kinh tế cũng như các giá trị khác.



Hình 1. Cá bóng cau Núi Chúa: *Butis gymnopomus* (Bleeker, 1853)

**Màu sắc:** Cá có màu đen với nhiều hàng chấm trắng chạy dọc thân. Giữa thân có một sọc đen lớn chạy từ sau gốc vây ngực đến gốc vây đuôi. Giữa sọc đen này có một dãy chấm trắng cũng chạy từ phía sau gốc vây ngực đến gốc vây đuôi.

1/3 tia vây đuôi phía trên có màu trắng, 3 tia đầu có màu trắng hoàn toàn, các tia phía sau (từ tia thứ 4 đến tia thứ 9) có màu trắng giảm dần. Từ tia thứ 10 đến tia cuối cùng của vây đuôi màu đen.

Vây lưng thứ nhất và vây hậu môn có màu đen, xen kẽ có các sọc trắng. Các vây ngực, bụng và vây lưng thứ 2 có màu trắng, có xuất hiện một số ít đốm đen nhưng không đáng kể.

**Mẫu vật:** Chúng tôi đã thu được 15 mẫu cá được tại suối nước ngọt thuộc vườn quốc gia Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận từ tháng 05/2007–7/2007. Mẫu được lưu trữ tại Phòng Tiêu bản cá Viện Sinh học Nhiệt đới, Tp. Hồ Chí Minh.

#### **Phân bố:**

Ở Việt Nam: Mẫu vật lần đầu tiên được tìm thấy ở vườn Quốc gia Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận. Cá thường phân bố ở các suối nhỏ, có đá, độ dốc lớn, nước chảy mạnh, oxy hoà tan cao, nước trong. Ban ngày cá thường ẩn trong các rãnh của đá và ít hoạt động. Ban đêm chúng thường ra kiếm ăn và thường xuất hiện trên tầng mặt.

Trên thế giới: Theo các tài liệu đã mô tả thì loài cá này phân bố khá rộng ở các vùng như Borneo, Celebes, Kabaena, New Guinea, Philippines, Malaysia, đảo Solomon, thường phân bố ở các suối dốc, có đá, dòng chảy ít và có liên quan với biển (các suối nhỏ đổ trực tiếp ra biển). Có thể loài cá này có liên quan với biển hoặc có nguồn gốc từ biển [4, 9, 10, 11].

Hiện trạng: Theo các tài liệu công bố [4, 9, 10, 11] thì chưa thấy tài liệu nào nói tới hiện trạng loài cá này. Nhưng theo kết quả theo dõi, thu thập mẫu vật trong thời gian nghiên cứu thì loài cá này tương đối ít ở khu vực Núi Chúa. Hiện trạng loài này cần được nghiên cứu thêm.

#### **2.4. Thảo luận**

Về kích thước: loài *Butis butis* thường có kích thước lớn hơn, kích thước tối đa của chúng có thể đạt 150mm; trong khi loài *Butis gymnopomus* kích thước tối đa khoảng 115mm.

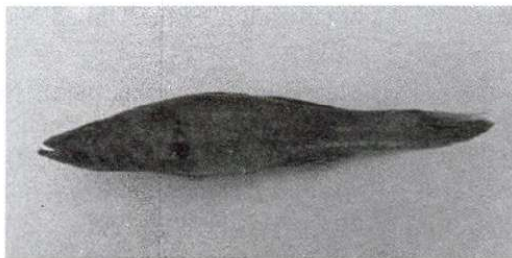
Loài *Butis gymnopomus* tỷ lệ chiều dài đầu bằng 37,66% Lo, thường lớn hơn so với loài *Butis butis*, chiều dài đầu bằng 33,40% Lo.

Chiều cao thân: loài *Butis gymnopomus* có chiều cao thân bằng 17,00% Lo, nhỏ hơn loài *Butis butis* có chiều cao thân bằng 30,42% Lo.

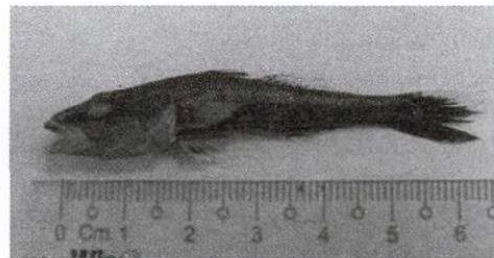
Khởi điểm của vây lưng của loài *Butis butis* thường gần mõm hơn (40,64% Lo) so với loài *Butis gymnopomus* (43,39% Lo). Các chỉ số về hình thái giữa 2 loài trình bày ở bảng 1, hình 3 và hình 4.

Bảng 1. Chỉ số hình thái giữa 2 loài cá bống thuộc giống *Butis*

Chỉ số	<i>Butis gymnopomus</i> (n=15)		<i>Butis butis</i> (n=5)	
	Min-Max	Mean	Min-Max	Mean
Tia vây lưng	6, 9		7, 8	
Tia vây hậu môn	1, 7-8		1,8	
Tia vây ngực	18		18-20	
Tia vây bụng	6		6	
Tia vây đôi	19		20	
Chiều dài Lo	45,78 - 50,37	48,08 ± 3,25	73,52 - 74,62	74,07 ± 0,78
% so với Lo				
Chiều dài đầu	35,78-39,55	37,66 ± 2,66	31,52-35,28	33,40 ± 2,66
Chiều cao thân	15,77-18,23	17,00 ± 1,74	30,10-30,75	30,42 ± 0,45
Khoảng cách trước vây lưng	41,98-48,79	43,39 ± 1,98	40,23-41,50	40,64 ± 0,58
% so với chiều dài đầu				
Chiều dài mõm	36,75-37,85	36,80 ± 1,07	31,77-34,61	33,19 ± 2,01
Đường kính mắt	19,78-21,39	20,58 ± 1,14	16,75-21,74	19,25 ± 3,53
khoảng cách giữa 2 mắt	17,67-19,54	18,60 ± 1,32	16,27-32,06	21,16 ± 5,16



Hình 2a. *Butis butis* (Hamilton, 1822)



Hình 2b. *Butis gymnopomus* (Bleeker, 1853)

### 3. NHẬN XÉT

- Vườn quốc gia Núi Chúa là nơi có nhiều núi cao và dốc nằm bên cạnh biển. Địa hình là núi với nhiều các suối nhỏ, dốc và đổ nước trực tiếp ra biển. Với điều kiện tự nhiên như thế đã làm cho khu vực này có

những đặc điểm đặc trưng khác với các khu vực khác. Do tiếp xúc trực tiếp với biển nên có nhiều điều mới ở đây chưa được nghiên cứu nhiều.

- Việc phát hiện loài cá bống mới (tạm gọi là cá bống cau Núi Chúa: *Butis gymnopomus* (Bleeker, 1853)) cũng là

một phát hiện mới cho khu vực và lần đầu tiên ghi nhận loài mới cho Việt Nam. Sự phát hiện này góp phần làm phong phú

thêm cho khu hệ cá Núi Chúa nói riêng và Việt Nam nói chung.

## A NEW RECORD OF *BUTIS GYMNOPOMUS* (BLEEKER, 1853) FROM VIETNAM

Nguyen Xuan Dong, Hoang Duc Dat  
Institute of Tropical Biology

**ABSTRACT:** The Nui Chua National Park is one of the National Parks which has many high mountains beside East sea in Vietnam. There are many small streams in the Nui Chua National Park which directly flow in East sea without river. So their animals and plants are very diversities. *Butis gymnopomus*, a new freshwater fish species is recorded in Vietnam is an example for their diversity:

The *Butis* genus has a species is described in Vietnamese documents is *Butis butis*, before. The *Butis gymnopomus* has characteristics differences with *Butis butis*:

- $D1 = VI, D2 = 9; P = 18; V = 6; C = 19; A = I, 7-8$
- There is a big black line sagittal following their body (start predorsal fin to origin caudal fin).
- The caudal fin which equally soft rays. The first three rays are white color. The white color are decreased from the forth to ninth's. And the tenth to final are black color.
- This species are described in Malaysia, Borneo, Celebes, Kabaena, New Guinea and Philippines.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hoàng Đức Đạt, Nguyễn Xuân Đồng (2005), “Đa dạng sinh học khu hệ cá Đồng bằng sông cửu long”, *Báo cáo Hội thảo về đa dạng sinh học Việt Nam*. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội
- [2]. Eschemeyer W. N. (1998), *Catalog Fishes*, California Academy of Sciences. Volume: I, II, III.
- [3]. Nguyễn Thị Thu Hà, 2001. Điều tra khu hệ cá một số sông suối Tây Nguyên. Luận án Tiến sĩ, trường ĐHKHTN Hà Nội.
- [4]. Nguyen, H. H., Tan H. H. and Lim K. K. P. (1999), “The inland fishes of Pulau Tioman, Peninsular Malaysia” *The Raffles Bulletin of Zoology*, Supplement (6), pp. 169-87.
- [5]. Võ Văn Phú, Nguyễn Duy Chinh, Hồ Thị Hồng (2005), “Cấu trúc thành phần loài khu hệ cá một số cửa sông ven biển miền Trung”, *Tạp chí Khoa học*, trường Đại học Khoa học Huế, (25), trang 97-103.
- [6]. Nguyễn Hữu Phụng (2001), *Động vật chí Việt Nam - Cá biển*, Tập 10. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.
- [7]. Rainboth W. J. (1996), *Fishes of the Cambodian Mekong*, Food and agriculture organization of the United Nation, Rome, 310 pp.
- [8]. Mai Đình Yên (chủ biên), Nguyễn Văn Trọng, Nguyễn Văn Thiện, Lê Hoàng Yến, Hứa Bạch Loan (1992), *Định loại các loài cá nước ngọt Nam Bộ*. Nxb. Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.
- [9]. VAAS, K. F. (1953), “Fisheries in the Lake District along the River Kapuas in West Borneo Proc. Indo-Pacific Fish Council 1952, sec. 2 (10): 1-10
- [10]. ZaKARIA – ISMAIL, M. (1983), *Freshwater Fishes of Peninsular Malaysia*, by A. K. M. Mohsin and M.A.A.mbak. *Wallaceana*, (34), 30-32pp.
- [11]. 11. <http://www.fishbase.org> (2008)